

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn quyết toán ngân sách Thành phố năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015 và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 94/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột Khóa XII - Kỳ họp thứ Bảy về dự toán và phân bổ dự toán ngân sách năm 2024 thành phố Buôn Ma Thuột;

Sau khi xem xét Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 28/6/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị phê chuẩn quyết toán ngân sách thành phố năm 2023; Báo cáo thẩm tra số 68/BC-HĐND ngày 17/7/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành và thông qua quyết toán ngân sách thành phố Buôn Ma Thuột năm 2023 với những nội dung cụ thể như sau:

I. Tổng thu ngân sách	:	3.501.388.588.648 đồng
1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	:	1.751.928.628.513 đồng
a. Các khoản thu cân đối	:	1.740.017.036.122 đồng
- Thu thuế, phí và lệ phí	:	1.059.169.386.512 đồng
- Thu biện pháp tài chính	:	680.847.649.610 đồng
b. Thu huy động ĐG XDCSHT	:	11.911.592.391 đồng
- Tại Thành phố	:	5.756.000.000 đồng
- Tại phường, xã	:	6.155.592.391 đồng
2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	:	425.098.430.427 đồng
3. Thu chuyển nguồn ngân sách	:	1.323.621.297.080 đồng
4. Thu kết dư ngân sách năm trước	:	611.553.988 đồng
5. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên cấp trên	:	128.678.640 đồng

II. Tổng thu ngân sách Thành phố	:	3.444.306.244.212 đồng
1. Thu cân đối ngân sách	:	3.432.394.651.821 đồng
- Nguồn hưởng 100%	:	34.361.479.730 đồng
- Nguồn phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	:	1.648.573.211.956 đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp Tỉnh	:	425.098.430.427 đồng
- Thu kết dư ngân sách năm 2022	:	611.553.988 đồng
- Thu chuyển nguồn ngân sách năm 2022 sang năm 2023	:	1.323.621.297.080 đồng
- Thu ngân sách cấp xã nộp lên NS cấp trên	:	128.678.640 đồng
2. Thu huy động đóng góp XDCSHT	:	11.911.592.391 đồng
- Tại Thành phố	:	5.756.000.000 đồng
- Tại phường, xã	:	6.155.592.391 đồng
III. Tổng chi ngân sách Thành phố	:	3.443.443.033.347 đồng
1. Chi ngân sách cấp Thành phố	:	3.227.942.975.125 đồng
1.1. Chi cân đối ngân sách	:	1.824.437.761.450 đồng
- Chi đầu tư phát triển	:	840.898.969.000 đồng
- Chi thường xuyên	:	983.538.792.450 đồng
1.2. Chi chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024:	:	1.396.738.903.675 đồng
1.3. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	:	1.146.170.000 đồng
1.4. Chi từ nguồn thu huy động đóng góp XDCSHT:	:	5.620.140.000 đồng
2. Chi ngân sách cấp xã	:	215.500.058.222 đồng
IV. Kết dư ngân sách Thành phố năm 2023	:	863.210.865 đồng
1. Ngân sách cấp thành phố	:	754.534.100 đồng
2. Ngân sách cấp xã	:	108.676.765 đồng

3. Xử lý kết dư ngân sách cấp Thành phố:

a. Thống nhất chuyển số kết dư ngân sách cấp thành phố năm 2023, số tiền: 754.534.100 đồng (*nguồn sử dụng đất*) vào thu ngân sách cấp Thành phố năm 2024 theo qui định.

b. Giao UBND Thành phố theo dõi, báo cáo HĐND Thành phố phân bổ sử dụng nguồn kết dư đúng mục đích, hiệu quả.

(Các khoản mục chi tiết có các phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Giao UBND Thành phố thực hiện công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023 theo đúng qui định pháp luật. Tiếp tục rà soát thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước từ năm 2022 trở về trước, báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị, kết luận của Kiểm toán nhà nước tại các kỳ họp HĐND Thành phố để theo dõi, giám sát.

- Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu HĐND Thành phố tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố khoá XII, Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 2 (để thực hiện);
- TT HĐND Tỉnh (báo cáo);
- UBND Tỉnh (báo cáo);
- TT Thành uỷ (báo cáo);
- TT HĐND các phường, xã;
- Lưu VT(D.50b).

CHỦ TỊCH



TỪ THÁI GIANG